

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẠC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - UBND

Ngọc Lạc, ngày tháng năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lạc; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền**

### **CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGỌC LẠC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn*

hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại công văn số 3491-CV/VPTU ngày 06/02/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc chủ trương đầu tư và phương án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Căn cứ Công văn số 16300/UBND-THKH ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; hạng mục: cổng, tường rào, nhà bia và sân nền;

Căn cứ Công văn số 1467/UBND-VX ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Công văn số 12621/UBND-VX ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền.

Căn cứ Công văn số 626/SVHTTDL ngày 17/02/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn về triển khai thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền;

Căn cứ Công văn 3062/SVHTTDL-DSVH ngày 23/6/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định hồ sơ Báo cáo KTKT tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền.

Căn cứ công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh quý 3 năm 2023 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính ngày 25/10/2023;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện Ngọc Lặc về chủ trương xây dựng công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; Hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền;

Theo đề nghị của BQLDA đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 483/TTr-BQLDA ngày 17/11/2023 về việc đề nghị phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây

*dựng công trình Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền (Báo cáo kết quả thẩm định dự án số 591/TĐ-KTHT ngày 17/11/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc.

**3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng**

4.1. Mục tiêu

- Khắc phục hư hại do tình trạng xuống cấp của di tích. Duy trì sự tồn tại lâu dài của di tích trong điều kiện tự nhiên môi trường xã hội hiện tại và tương lai.
- Bảo tồn và phát huy những giá trị về kiến trúc, văn hóa, xã hội. Bảo tồn các thành phần và cấu trúc của di tích với tất cả những đặc điểm vốn có của nó.
- Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân và du khách thập phương. Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4.2. Quy mô

4.2.1. *Hiện trạng di tích*

a) *Cổng vào:* Cổng gồm 2 cột trụ, xây kiểu trụ vuông bằng gạch, xi măng, kích thước 450x450, cao 2,5m. Cửa cổng gồm 2 cánh làm bằng sắt, sơn màu xanh, rộng 1,2m, cao 2,4m. Nối liền 2 bên cột trụ là tường rào xây gạch để ngăn cách giữa khuôn viên di tích với bên ngoài. Trên tường phía bên trái cổng có gắn bia đá khắc chữ “Khu di tích Chi bộ Bắc Sơn huyện Ngọc Lặc”. Hiện nay, cổng đã bị bong tróc lớp vữa, rêu mốc nhiều chỗ. Cửa sắt đã bong tróc lớp sơn.

b) *Sân và khuôn viên*

- Từ cổng vào bằng trục đường rộng 2,5m, dài 25m là đến sân của di tích. Sân có kích thước dài 18,4m, rộng 16,2m, được đổ bê tông, láng xi măng.

- Hệ thống tường bao dài khoảng khoảng 189,27m, trong đó có 159,27m xây bằng gạch hoa tranh (gạch thông gió) kết hợp trụ cột và 30m tường phía trước xây kín bằng gạch bị lún, nghiêng, nứt dọc nhiều chỗ, một số đoạn tường rào 2

bên hông và phía sau nhà bia bị đổ. Hệ thống sân nền đổ đá dăm trộn xi măng đã bị sụt lún, nứt nhiều chỗ. Khuôn viên sân vườn và đường dạo nội bộ lộn xộn, không đồng bộ.

*c) Nhà Bia:*

- Nhà bia làm bằng bê tông cốt thép theo kết cấu 2 tầng 8 mái, kích thước chiều dài 7,95m, rộng 7,7m. Từ sân lên nhà bia cao 1m, gồm 5 bậc tam cấp lát đá phía trước và hai bên, kích thước mỗi bậc cao 0,2m, rộng 0,3m.

- Nâng đỡ toàn bộ phần mái là 4 cột chịu lực bằng bê tông cốt thép, kích thước cao 3,5m, đường kính 0,6m. Liên kết giữa các cột và đỡ phần mái là hệ thống dầm vuông bê tông cốt thép kích thước 0,25x0,25m. Phía trên mái đổ bê tông, dán ngói ống Hạ Long. Nền nhà bia lát đá granit, phía sau nhà bia xây lan xan bằng gạch cao 1m.

- Ở giữa nhà bia đặt biểu tượng và bia đá ghi sự kiện thành lập Chi bộ Bắc Sơn. Bia đá cao 1,4m, rộng 1m, dày 0,2m. Mặt bia khắc chữ quốc ngữ sơn nhũ vàng. Phía trước tấm bia đặt lư hương bằng đá làm nơi dâng hương vào mỗi dịp lễ.

- Hiện nay, nhà bia đã bị xuống cấp trầm trọng. Trần nứt, rêu mốc, bong tróc lớp áo.

*4.2.2. Các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới*

*a) Tường rào (xây mới)*

- Tường rào quanh khu di tích có tổng chiều dài khoảng 189,27 m có kết cấu chính là gạch kết hợp cột trụ, dầm giằng bê tông cốt thép.

- Tháo dỡ tường rào cũ, vận chuyển phế thải đến nơi tập kết quy định.

- Đào móng tường rào bằng thủ công.

- Xây móng tường rào bằng gạch bê tông đặc vữa xi măng M75#.

- Đổ giằng móng bê tông cốt thép M200#; Đổ trụ tường rào bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200#, khoảng cách 3m/1 trụ.

- Xây tường rào cách điệu, kết hợp gạch hoa tranh (gạch bằng đất nung).

- Trát tường rào bằng vữa vi măng M75#.

- Đinh trụ tường rào đắp đầu bát trang trí.

- Tường rào hoàn thiện sơn màu vàng thổ.

- Đoạn tường rào phía trước di tích:

+ Xây khuôn đô đất trồng cây.

+ Trồng hàng rào Chè Mạn hai bên cổng chính của di tích.

+ Chân phía ngoài ốp đá trang trí.

+ Phía trong trồng hai hàng cau ta.

*b) Cổng (xây mới)*

- Tháo dỡ cổng cũ.
- Đào móng cổng mới theo thiết kế.
- Đổ bê tông móng cổng, trụ cổng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200#.
- Xây bao trụ cổng bằng gạch chỉ vữa vi măng M75#.
- Đổ bê tông mái cổng và dán ngói mũi trang trí 80v/m<sup>2</sup>.
- Cánh cổng bằng hoa sắt sơn tĩnh điện.
- Cổng hoàn thiện sơn màu vàng thỏ.

*c) Nhà bia (tu bổ)*

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ, rêu mốc trên tường, dầm.
- Vệ sinh, trám vá các mảng tường bị hư hại nấm mốc.
- Sơn tường 1 nước lót 2 nước phủ màu.

*d) Sân nền (xây mới kết hợp tu bổ).*

- Phá dỡ sân nền, bồn cây hiện trạng.
- Đào móng bồn cây bằng thủ công.
- Gia cố, đầm lèn nền sân đã bóc gạch.
- Trải lớp nilon tái sinh.
- Đổ bê tông lót nền sân, bồn cây bằng bê tông đá 1x2 M200#.
- Lắp dựng bó vỉa sân, bó vỉa bồn cây bằng đá xanh Thanh Hóa.
- Lát đá sân nền bằng đá xanh Thanh Hóa kích thước 30x60 cm đục chống trơn kiểu cổ.
- Cắt tỉa cây, phát quang cây bụi, cắt cỏ khuôn viên di tích.

**5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng:** Công ty TNHH kiến trúc xây dựng và bảo tồn công trình văn hóa.

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**7. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính:**

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính: Công dân dụng, cấp IV.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

\* Khảo sát:

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43:90.
- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản: TCVN 4419:1987.

- Công tác trắc địa trong XD công trình - Yêu cầu chung: TCVN 9398:2012.

- TC kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa CT: TCVN 9401:2012.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

\* Thiết kế:

+ TCVN 5573- 2012: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574 -2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động.

+ TCVN 9326-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

**9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:**

- Tổng mức đầu tư: 1.803.916.563 đồng.

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị dự toán phê duyệt</b>
1	Chi phí xây dựng	1.490.708.908
2	Chi phí QLDA	37.359.876
3	Chi phí tư vấn	177.972.099
4	Chi phí khác	11.974.891
5	Chi phí dự phòng	85.900.789
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.803.916.563</b>

*(Kèm theo phụ biểu chi tiết)*

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2023.

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

**Điều 2.** BQLDA đầu tư xây dựng huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trưởng Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- CT UBND huyện (để báo cáo);
- Trang TT điện tử huyện;
- Lưu VT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Đạt**

**PHỤ BIỂU CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án: Tu bổ, tôn tạo khu di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ Bắc Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bia và sân nền**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc)

ĐVT: đồng

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CHI PHÍ</b>	<b>GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>THUẾ GTGT</b>	<b>GIÁ TRỊ SAU THUẾ</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>1.355.189.916</b>	<b>135.518.992</b>	<b>1.490.708.908</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính	1.355.189.916	135.518.992	1.490.708.908
1.1.1	CÔNG, TƯỜNG RÀO	876.786.222	87.678.622	964.464.844
1.1.2	NHÀ BIA TƯỜNG NIỆM	91.206.587	9.120.659	100.327.246
1.1.3	SÂN NỀN	387.197.107	38.719.711	425.916.818
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>37.359.876</b>		<b>37.359.876</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>161.974.635</b>	<b>15.997.464</b>	<b>177.972.099</b>
3.1	Chi phí khảo sát địa hình	13.288.879	1.328.888	14.617.767
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	96.313.347	9.631.335	105.944.682
3.3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	5.854.420	585.442	6.439.862
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	44.517.989	4.451.799	48.969.788
3.5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	1.000.000		1.000.000
3.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1.000.000		1.000.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>11.866.476</b>	<b>108.415</b>	<b>11.974.891</b>
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	1.084.152	108.415	1.192.567
4.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	500.000		500.000
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	10.282.324		10.282.324
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>85.900.789</b>
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			85.900.789
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.566.390.903</b>	<b>151.624.871</b>	<b>1.803.916.563</b>